TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 9 năm 2024
V/v: *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Vi Nhật Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Quý;

Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà số 02/TB-TA ngày 26/8/2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh H – sinh năm 1992;
Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Có mặt).*

- *Bị đơn:* Anh Hồ Thanh N - sinh năm: 1990;
Trú tại: Tổ dân phố số A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2024 (nộp Toà án ngày 21/02/2024), biên bản lấy lời khai ngay 05/4/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Thanh N tự nguyện yêu thương, về sống chung với nhau từ năm 2015, đến năm 2018 thì đăng ký kết hôn và được

Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 05/4/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà thuê nhà sống tại tổ dân phố số A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa;thời gian đầu chung sống hạnh phúc thì đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, ông N thường xuyên uống rượu bia không quan tâm chăm sóc gia đình nên giữa vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã. Bà đã nhiều lần khuyên bảo ông N để gìn giữ hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Từ năm 2022, vợ chồng đã mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu xin được ly hôn với ông Hồ Thanh N.

Về con chung: Vợ chồng ông, bà có con chung duy nhất là Hồ Hữu Đ – sinh ngày 03 tháng 02 năm 2018. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp trông non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định giữa ông, bà không có nợ chung.

Đối với ông Hồ Thanh N trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N theo quy định của pháp luật, cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà để ông N thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông N đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông N cũng như không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hồ Thanh N, bị đơn ông Hồ Thanh N có nơi cư trú tại: Tổ dân phố số A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa bà H với ông N là *"Tranh chấp về ly hôn"*; Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa bị đơn ông Hồ Thanh N dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Hồ Thanh N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 05/4/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông N được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Hồ Thanh N. Về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa bà H và ông N, theo bà H xác định: Do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, giữa vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau, ông N sống vô tâm, không quan tâm gì đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên kình cãi, dần dần tình cảm hai bên ngày càng phai nhạt; hiện tại cả hai đã không còn sống chung, bà về xã V sống còn ông N về nhà cha mẹ ở Tổ dân phố A, thị trấn V sinh sống. Bà xác định hiện không còn tình cảm với ông N nữa, không muốn chung sống cùng ông N.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Thanh N cũng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa ông và bà Nguyễn Thị Thanh H nhưng ông N đều không có mặt để làm việc. Điều đó chứng tỏ ông N đã không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân giữa ông và bà H nữa.

Theo biên bản xác minh ngày 13/5/2024, Công an thị trấn V cung cấp thông tin: Địa phương không rõ mâu thuẫn giữa ông N, bà H do ông bà không báo chính quyền nhưng cũng xác nhận việc bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Hồ Thanh N đã không còn sống chung với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Hồ Thanh N đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Hồ Thanh N.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

[3.1] Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Hồ Thanh N có 01 (một) con chung là Hồ Hữu Đ - sinh ngày 03 tháng 02 năm 2018. Bà H trình bày hiện tại bà đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

[3.2] Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử, Tòa án đã gửi cho ông N các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong đó đã thể hiện yêu cầu nuôi con chung của bà H nhưng ông N không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu này của bà H nên Hội đồng xét xử căn cứ theo yêu cầu của nguyên đơn trình bày để xem xét. Mặt khác, theo lời bà H trình bày thì sau khi vợ chồng không còn sống chung với nhau đến nay thì con chung sinh sống cùng với bà H, cuộc sống đã đi vào ổn định.

Do đó, để tạo điều kiện phát triển mọi mặt cho con chung, xét thấy cần tiếp tục giao con chung Hồ Hữu Đ cho bà Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có nợ chung.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Hồ Thanh N.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung là Hồ Hữu Đ – sinh ngày 03 tháng 02 năm 2018 cho bà Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu ông Hồ Thanh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hồ Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà H, ông N có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải bàu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006917 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- UBND xã Vạn Lương *(Giấy chứng nhận kết hôn số số 31, ngày 05/4/2018);*
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng